

THÔNG BÁO

Về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Cẩm Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giang khóa II, kỳ họp thứ Ba (Kỳ họp chuyên đề) về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn để thành lập thôn mới trên địa bàn xã Cẩm Giang;

Để thống nhất thực hiện các nội dung liên quan đến thôn, sau thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn để thành lập thôn mới trên địa bàn xã Cẩm Giang đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo theo đúng Nghị quyết của HĐND xã và các quy định hiện hành của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang thông báo về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Cẩm Giang kể từ ngày 01/7/2026, như sau:

- Tổng số thôn trên địa bàn xã Cẩm Giang: 14 thôn.
- Tên gọi các thôn trên địa bàn xã (cụ thể có phụ lục I kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã biết, sử dụng thống nhất tên gọi các thôn nêu trên trong hồ sơ, giấy tờ giao dịch hành chính và các hoạt động liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Đức Dũng

Phụ lục I

Số lượng, tên gọi và quy mô dân số các thôn trên địa bàn xã Cẩm Giang sau sắp xếp

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Cẩm Giang)

STT	Tên gọi các thôn	Tổng số hộ	Số nhân khẩu	Ghi chú
1	Thôn Cẩm Giàng Ga	731	2.467	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Chợ Giàng có 324 hộ gia đình, 1.108 nhân khẩu và thôn Thạch Lam có 191 hộ gia đình, 624 nhân khẩu; thôn Cẩm Giàng Ga có 216 nhân khẩu, 735 nhân khẩu
2	Thôn Kim Quan	454	1.690	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Kim quan có 236 hộ gia đình, 918 nhân khẩu và thôn Nguyên Khê có 218 hộ gia đình, 772 nhân khẩu.
3	Thôn Trữ La	807	3.107	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn La A có 374 hộ gia đình, 11.498 nhân khẩu và thôn La B có 248 hộ gia đình, 959 nhân khẩu; thôn Tú La có 185 hộ gia đình, 650 nhân khẩu.
4	Thôn Nam Thạch	534	1.823	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Thích Lỗi có 177 hộ gia đình, 611 nhân khẩu và thôn Lũng có 180 hộ gia đình, 617 nhân khẩu; thôn Kinh Nguyên có 177 hộ gia đình, 595 nhân khẩu.
5	Thôn Cẩm Sơn	820	2.881	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn 1 có 287 hộ gia đình, 1.005 nhân khẩu thôn 2 có 258 hộ gia đình, 909 nhân khẩu; thôn 3 có 275 hộ gia đình, 967 nhân khẩu.
6	Thôn An Điền	734	2.542	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Điền A có 297 hộ gia đình, 989 nhân khẩu; thôn Tân An có 237 hộ gia đình, 852 nhân khẩu; thôn An Điền B có 200 hộ gia đình, 701 nhân khẩu.
7	Thôn Đức Tân	445	1.563	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Tân có 161 hộ gia đình, 552 nhân khẩu ; thôn Đức Trạch có 284 hộ gia đình, 1.011 nhân khẩu.

8	Thôn Cẩm Hoàng	971	3.563	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Ngọc Lâu có 337 hộ gia đình, 1.147 nhân khẩu ; thôn Quý Khê có 288 hộ gia đình, 1.073 nhân khẩu; thôn Phí Xá có 346 hộ gia đình, 1.343 nhân khẩu
9	Thôn Thạch Lỗi	660	2355	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp
10	Thôn Bằng Quân	728	2293	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp
11	Thôn Phú Quân	525	1806	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp
12	Thôn Kim Đôi	720	2435	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp
13	Thôn Tràng Kênh	538	2356	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp
14	Thôn Phượng Hoàng	847	3012	Giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp